TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 738/2024/HS-PT
Ngày 12 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Thơm;
Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;
Ông Nguyễn Văn Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Cảnh Duy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 349/2024/TLPT-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo Phạm Khánh D và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo; kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 01/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Phạm Khánh D, sinh ngày 01/02/2006 tại Hải Phòng (khi phạm tội 17 tuổi 3 tháng 27 ngày); giới tính: Nam; nơi cư trú: Tổ Đ, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Duy D1 và bà Phạm Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 15/6/2023; có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Chung Đ, sinh ngày 21/6/2005 tại Hải Phòng (khi phạm tội 17 tuổi 11 tháng 07 ngày); giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ Đ, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số B Đ, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình Đ1 và bà Đỗ Thị H1; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ-XPHC ngày 24/8/2021, Công an quận K xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác (chưa thi hành); bị tạm giữ từ ngày 19/7/2023 đến ngày 28/7/2023 chuyển tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

3. Vũ Tuấn H2, sinh ngày 09/9/2005 tại Hải Phòng (khi phạm tội 17 tuổi 8 tháng 19 ngày); giới tính: Nam; nơi cư trú: Tổ Đ, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Tuấn D2 và bà Nguyễn Thị H3; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/5/2023 đến ngày 08/6/2023 chuyển tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

4. Trịnh Duy H4, sinh ngày 05/5/2005 tại Hải Phòng; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A Chùa H, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số B đường T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn L và bà Vũ Thị Thúy H5; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biên pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/8/2023, hiện đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

5. Đồng Xuân T, sinh ngày 30/01/2006 tại Hải Phòng (khi phạm tội 17 tuổi 3 tháng 28 ngày); giới tính: Nam; nơi cư trú: 4 Đ, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Xuân T1 và bà Đỗ Thị H6; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/5/2023 đến ngày 08/6/2023 chuyển tạm giam; ngày 28/7/2023 thay thế sang biện pháp bảo lĩnh, hiện đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

6. Vũ Hữu H7, sinh ngày 14/8/2006 tại Hải Phòng (khi phạm tội 16 tuổi 9 tháng 14 ngày); giới tính: Nam; nơi cư trú: Tổ Đ, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hữu B và bà Đỗ Thị H8; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/5/2023 đến ngày 08/6/2023 chuyển tạm giam; ngày 06/9/2023 thay thế sang biện pháp bảo lĩnh, hiện đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

7. Trần Hoàng B1, sinh ngày 22/7/2006 tại Hải Phòng (khi phạm tội 16 tuổi 10 tháng 06 ngày); giới tính: Nam; nơi cư trú: Số B H, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh T2 và bà Đặng Thị Phương T3; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/5/2023 đến ngày 08/6/2023 chuyển tạm giam; ngày 28/7/2023 thay thế sang biện pháp bảo lĩnh, hiện đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Tuấn V, sinh ngày 22/01/2006 tại Hải Phòng (khi phạm tội 17 tuổi 4 tháng 06 ngày); giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T4 và bà

Nguyễn Thị Q; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/5/2023 đến ngày 08/6/2023 chuyển tạm giam; ngày 28/7/2023 thay thế sang biện pháp bảo lĩnh, hiện đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

9. Nguyễn Hữu H9, sinh ngày 26/9/2006 tại Hải Phòng (khi phạm tội 16 tuổi 8 tháng 02 ngày); giới tính: Nam; nơi cư trú: Tổ D, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Phạm Thị G; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/5/2023 đến ngày 08/6/2023 chuyển tạm giam; ngày 28/7/2023 thay thế sang biện pháp bảo lĩnh, hiện đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

10. Phạm Xuân H10, sinh ngày 27/8/2006 tại Hải Phòng (khi phạm tội 16 tuổi 9 tháng 01 ngày); giới tính: Nam; nơi cư trú: Tổ V, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M và bà Ngô Thị Y; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/5/2023 đến ngày 08/6/2023 chuyển tạm giam; ngày 06/9/2023 thay thế sang biện pháp bảo lĩnh, hiện đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

11. Đào Xuân P1, sinh ngày 02/12/2005 tại Hải Phòng (khi phạm tội 17 tuổi 5 tháng 26 ngày); giới tính: Nam; nơi cư trú: Tổ A, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn P2 (đã chết) và bà Trịnh Thị L1; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2023 đến ngày 28/7/2023 thay thế sang biện pháp bảo lĩnh, hiện đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Hữu H7:* Ông Vũ Hữu B, sinh năm 1974 và bà Đỗ Thị H8, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ Đ, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Xuân H10:* Ông Phạm Văn M, sinh năm 1972 và bà Ngô Thị Y, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ V, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Hoàng B1:* Ông Trần Thanh T2, sinh năm 1979 và bà Đặng Thị Phương T3, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số B H, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hữu H9:* Bà Phạm Thị G, sinh năm 1966; nơi cư trú: Tổ D, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Khánh D:* Luật sư Hoàng Thị D3 - Văn phòng L6, thuộc Đoàn luật sư thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Chung Đ:* Luật sư Nguyễn Xuân T5 -

Văn phòng L7, thuộc Đoàn luật sư thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Tuấn H2:* Luật sư Nguyễn Thị Thu H11 - Văn phòng L8, thuộc Đoàn luật sư thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Hữu H7:* Bà Nguyễn Thị Hồng T6, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Xuân H10:* Bà Đoàn Thị H12, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Hoàng B1, Nguyễn Hữu H9:* Bà Nguyễn Thị Thanh T7, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đào Xuân P1:* Luật sư Trần Quốc H13, luật sư Lưu Thị H14 – Văn phòng luật sư Trần Quốc H13, thuộc Đoàn luật sư thành phố H; vắng mặt tại phiên tòa, gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo.

- *Đại diện hợp pháp của bị hại Vũ Bảo A có kháng cáo:* Ông Vũ Tiến D4 và bà Nguyễn Thị Thanh H15; nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng (là bố mẹ đẻ của bị hại). Ông D4 có mặt, bà H15 vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại Vũ Bảo A:* Luật sư Trịnh Văn N - Công ty L9, thuộc Đoàn luật sư thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

- *Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, được triệu tập đến phiên tòa:*

1. Nguyễn Nhật Á, sinh ngày 05/10/2006; nơi cư trú: Tổ L, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa (đã đi thi hành án).

2. Bùi Quốc D5, sinh ngày 28/11/2006; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ K, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số B đường Đ, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa (đã đi thi hành án).

3. Bùi Xuân B2, sinh ngày 28/9/2006; nơi cư trú: Số A Đ, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa (đã đi thi hành án).

4. Bùi Đức T8, ngày 22/7/2005; nơi cư trú: Số I đường T, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

5. Lưu Hoàng P3, sinh ngày 21/10/2005; nơi cư trú: Số B đường T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa (đã đi thi hành án).

6. Lê Minh T9, sinh ngày 24/11/2005; nơi cư trú: Số E P, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

7. Đặng Thế V1, sinh ngày 29/10/2005; nơi cư trú: Tổ I, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

8. Vũ Khắc D6, sinh ngày 22/7/2006; nơi cư trú: Số I L, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa (đã đi thi hành án).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Nhật Á:* Bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ L, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Quốc D5:* Ông Bùi Đức D7, sinh năm 1984 và bà Phạm Thị T10, sinh năm 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ K, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số B đường Đ, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Khắc D6:* Ông Vũ Khắc H16, sinh năm 1979 và bà Vũ Thị L3, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ L, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Lưu Văn H17, Đoàn Quang T11, Vũ Hữu V2, Phạm Duy H18, Lê Quang T12, Tống Văn H19, Nguyễn Xuân H20 đều bị kết án về tội "Gây rối trật tự công cộng"; đại diện hợp pháp của các bị cáo dưới 18 tuổi; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Anh H21 không có kháng cáo, kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 30 phút ngày 28/5/2023, tại khu vực cầu vượt L thuộc quận N, thành phố Hải Phòng xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15H-018.61 kéo rơ-mooc 15R-035.34 do anh Đỗ Văn B3, sinh năm 1972, trú tại thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương điều khiển theo hướng Hải Phòng đi Hà Nội với xe mô tô nhãn hiệu AirBlade, biển kiểm soát 15B4-204.15 do Vũ Bảo A, sinh năm 2004, trú tại thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng điều khiển chở Bùi Thế D8, sinh ngày 20/7/2005 *(17 tuổi 10 tháng 20 ngày)*, trú tại thôn E, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng đi theo hướng ngược lại. Hậu quả, Vũ Bảo A và Bùi Thế D8 tử vong tại chỗ, xe mô tô bị cháy rụi. Tại hiện trường còn có 01 xe mô tô nhãn hiệu AirBlade, biển kiểm soát 15B3-711.20 bị đổ trên nền đường, có 01 người bị thương, sau đó được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện H24, Hải Phòng.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, tại khu vực đỉnh cầu vượt L, theo hướng Hải Phòng đi Hà Nội (hướng Đông – Tây), xác định vị trí của tử thi Vũ Bảo A trong tư thế nằm sấp, đầu quay về phía Tây, có đám máu chảy loang trên diện 2,8m x 0,4m; Tử thi Bùi Thế D8 trong tư thế nằm nghiêng trái, đầu quay về hướng Nam, có đám máu chảy loang diện 1,8m x 0,2m, cách vị trí tử thi A 2,2m về phía Đông. Xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 15B3-711.20 màu xám đổ nghiêng trái, đầu xe hướng Đông Bắc. Xe mô tô (dạng xe tay ga) bị cháy rụi gần như hoàn toàn, còn trơ lại hai lốp xe bị cháy than hóa dở, đầu xe

hướng Đông Bắc, khung kim loại, bình xăng cong vênh, biến dạng; Sát cạnh đầu xe có 01 can nhựa màu trắng bị nhiệt tác động làm nóng chảy, biến dạng, kích thước 0,27m x 0,19m; 01 biển kiểm soát 15B4-204.15 cách đầu xe mô tô bị cháy là 2,1m về phía Đông Nam. Xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát 15H-018.61 kéo rơ-mooc 15R-035.34 nằm dọc theo hướng Tây - Đông; góc phía trước bên trái đầu xe bị vỡ khuyết một số bộ phận. Nằm trên mặt đường có 01 thanh kim loại dài 1,44m, cán bằng kim loại dài 1,02m, đường kính 2,6cm, một đầu gắn lưỡi kim loại (dạng lưỡi đao) dài 0,42m, bản rộng nhất 9,5cm, lưỡi sắc, nhọn; 01 vỏ két bia nhãn hiệu Tiger màu xám, kích thước 0,4m x 0,3m x 0,25m tình trạng vỡ khuyết một phần, bên trong có 01 vỏ bia bị vỡ đôi. Rải rác xung quanh vị trí của các tử thi, mặt đường và gầm ô tô đầu kéo có một số dấu vết tạp chất màu đen (dạng vết phanh bánh đôi); các mảnh vỡ thủy tinh (dạng vỏ chai bia), 02 vỏ chai bia nhãn hiệu Tiger, một số mảnh vỡ nhựa, 03 mũ bảo hiểm và 05 đôi dép. Cơ quan điều tra thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 15B3-711.20; 01 xe mô tô bị cháy; 01 biển kiểm soát 15B4-204.15; 01 xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15H-018.61 kéo rơ-mooc 15R-035.34; 01 can nhựa bị cháy; 01 thanh kim loại (dạng thanh đao); 01 vỏ két bia và 02 vỏ chai thủy tinh nhãn hiệu Tiger; 03 mũ bảo hiểm; 05 đôi dép, một số dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu), một số mảnh nhựa vỡ của các phương tiện.

Kết quả khám nghiệm tử thi Bùi Thế D8 và bản Kết luận giám định pháp y số 191A/KL-KTHS(PY) ngày 10/6/2023 của Phòng K1 Công an thành phố H, kết luận: Nạn nhân bị dập vỡ xương hộp sọ vùng trán phải, gãy một số xương sườn bên phải và có nhiều vết dập rách toác da, vết xây xước, bầm tím, xưng nề từ vùng trán xuống đến cẳng chân hai bên. Không tìm thấy ethanol (cồn), các chất kích thích và trấn áp thần kinh trung ương trong mẫu máu. Nguyên nhân chết do sốc đa chấn thương. Các thương tích có đặc điểm hình thành do vật tày tác động theo cơ chế va đập, cọ xát.

Kết quả khám nghiệm tử thi Vũ Bảo A và bản Kết luận giám định pháp y 191B/KL-KTHS(PY) ngày 10/6/2023 của Phòng K1 Công an thành phố H, kết luận: Nạn nhân bị vỡ, lún xương hộp sọ, gẫy xương gò má hai bên, vỡ hàm, gẫy nhiều răng hai hàm; gãy một số xương sườn hai bên lồng ngực; gãy hở 1/3 xương đùi phải, xương bánh chè đầu gối bên trái. Không tìm thấy ethanol (cồn), các chất kích thích và trấn áp thần kinh Trung ương trong mẫu máu. Nguyên nhân chết do sốc đa chấn thương. Các thương tích có đặc điểm hình thành do vật tày tác động theo cơ chế va đập, cọ xát.

Quá trình điều tra, đã xác định được nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông nói trên là do có hai nhóm khoảng 30 người chở nhau trên các phương tiện là xe mô tô, đem theo hung khí (vỏ chai thủy tinh, đao, tuýp sắt, giáo chọc…) rượt đuổi nhau trước đó từ khu vực vòng xuyến Bùi V3 - Võ Nguyên G1 chạy về

đến cầu vượt N, rồi chia thành nhiều hướng khác nhau, trong đó xe mô tô của hai nạn nhân Vũ Bảo A, Bùi Thế D8 bị 01 xe mô tô khác chở 03 người đuổi theo áp sát, cùng chạy ngược chiều vào đường N và gặp nạn trên đỉnh cầu. Kết quả điều tra đã xác định được hai nhóm đối tượng tham gia rượt đuổi nhau, bao gồm: nhóm một là những người quen biết với Phạm Khánh D (sau đây gọi là nhóm K), nhóm hai là những người quen biết với Vũ Bảo A (sau đây gọi là nhóm B).

Ngày 31/5/2023, Vũ Tuấn H2, Đồng Xuân T, Vũ Hữu H7, Trần Hoàng B1, Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Nhật Á, Bùi Quốc D5, Bùi Xuân B2, Nguyễn Hữu H9, Phạm Xuân H10, Bùi Đức T8, Vũ Hữu V2, Phạm Duy H18 bị bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N. Cơ quan điều tra thu giữ 09 điện thoại di động các loại đều đã qua sử dụng của Trần B1, Hữu H9, Tuấn V, Quốc D5, Xuân H10, Hữu H7, Hữu V2, Xuân B2, Xuân T và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 15B3- 896.87 của Duy H18. Ngày 14/6/2023, Phạm Khánh D bị bắt theo Lệnh bắt để tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H. Vào các ngày 17/6/2023; 11/7/2023 và 20/7/2023, Tống Văn H19, Lê Quang T12, Lê Minh T9, Đặng Thế V1, Đào Xuân P1, Nguyễn Xuân H20, Lưu Hoàng P3 lần lượt đến Công an thành phố đầu thú. Ngày 17/9/2023, 09/8/2023 và 11/8/2023, Trần Chung Đ, Lưu Văn H17, Đoàn Quang T11 bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 27/5/2023, nhóm K gồm có: Khánh D, Trần Chung Đ, Vũ Tuấn H2, Nguyễn Nhật Á, Phạm Xuân H10, Bùi Đức T8, Lưu Hoàng P3, Bùi Đức A1, sinh ngày 10/7/2008 *(14 tuổi 10 tháng 18 ngày)*, trú tại số A Đ, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng, Dương Ngọc L4, sinh ngày 01/6/2007 *(15 tuổi 11 tháng 27 ngày)*, trú tại tổ T, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng và một số đối tượng khác tụ tập nhau tại khu vực cống M, phường Đ, quận K, chuẩn bị vỏ chai thủy tinh, dao mèo, đao, tuýp sắt, giáo chọc, tre dóc… nhằm mục đích đi tìm nhóm đối tượng có mâu thuẫn với Khánh D trước đó trên địa bàn quận Đ. Cả nhóm chở nhau bằng các phương tiện là xe mô tô, cầm theo số hung khí chuẩn bị sẵn đi trên một số tuyến đường theo hướng từ cống M - B - V - Phạm Văn Đ2 để tìm nhóm đối phương nhưng không gặp ai nên quay về khu vực nghĩa trang L10, phường Đ, quận K tập trung. Khoảng 15 phút sau, cả nhóm tiếp tục cùng nhau điều khiển xe mô tô đi tìm nhóm đối phương, trong đó Phạm Khánh D điều khiển xe mô tô AirBlade, biển kiểm soát 15B3-711.20 chở Vũ Tuấn H2 ngồi giữa cầm vỏ chai thủy tinh, Trần Chung Đ ngồi sau cầm đao; Trịnh Duy H4 chở Lưu Hoàng P3 cầm vỏ chai thủy tinh và cầm 01 đoạn tuýp sắt; Dương Ngọc L4 chở Vũ Hữu H7 cầm tuýp sắt và vỏ chai thủy tinh; Trần Hoàng B1 chở Phạm Xuân H10 cầm đoạn tre dóc và vỏ chai thủy tinh; Phạm Duy H18 chở Nguyễn

Tuấn V cầm vỏ chai thủy tinh; Nguyễn Hữu H9 chở Nguyễn Nhật Á cầm đoạn tre dóc; Đồng Xuân T chở Bùi Quốc D5 cầm dao; Bùi Đức T8 chở Đoàn Quang T11 và Bùi Xuân B2 cầm vỏ chai thủy tinh; Bùi Đức A1 chở Vũ Hữu V2 cầm dao quắm di chuyển theo đường B về Cầu R, khi qua khu vực gầm Cầu Rào 1, nhóm K gặp nhóm B. Nhóm B lúc này gồm có: Vũ Bảo A, Bùi Thế D8, Tống Văn H19, Lê Quang T12, Nguyễn Xuân H20, Phạm Quang L5, sinh năm 2000, trú tại xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, Trần Khánh D, sinh năm 2004, trú tại số A A, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng, Lê Xuân Nam K, sinh ngày 07/9/2006, trú tại số D lô B Tổ D, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Cát Hải N1, sinh năm 2003, trú tại xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng, Đặng Mai B4, sinh ngày 16/01/2006, trú tại số A N, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng, Phạm Thị Ngọc M1, sinh năm 2004, trú tại tổ B, cụm D, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng, Vũ Quang H22, số A lô B phường T, quận H, thành phố Hải Phòng cùng một số đối tượng khác có tên Gia B5, Huy T13, T14, Quang T15, Quang M2, H23… (đều chưa xác định được căn cước lai lịch) đi trên nhiều xe mô tô theo chiều ngược lại. Mặc dù không quen biết hay có mâu thuẫn gì từ trước, nhưng nhóm K đã gây sự chửi bới, ném vỏ chai thủy tinh và truy đuổi nhóm B theo hướng Cầu R - đường B. Do không đuổi kịp nên nhóm K quay về cống Mỹ Khê tụ tập đổ xăng, chuẩn bị thêm hung khí và gọi thêm người đi đánh nhau. Một lúc sau, Đào Xuân P1 điều khiển xe mô tô chở Vũ Khắc D6 ngồi sau cầm dao, Đặng Thế V1 chở Lê Minh T9 và Huỳnh Tấn N2, sinh ngày 24/02/2008, *(15 tuổi 3 tháng 04 ngày)*, trú tại số D N, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng ngồi sau cầm gạch, H19 "béo" chở Nam A2 (đều chưa xác định được căn cước, lai lịch) ngồi sau cầm dao đi đến nhập với nhóm K, sau đó cả nhóm đi vào khu vực nội thành Hải Phòng để truy tìm nhóm B.

Về phía nhóm B, sau khi bị nhóm K truy đuổi, thì Lê Xuân Nam K, Nguyễn Cát Hải N1, Đặng Mai B4, Phạm Thị Ngọc M1, Vũ Quang H22 bỏ về; một số đối tượng quay về khu tập thể 7 tầng trên đường H, quận L, thành phố Hải Phòng; còn Bảo A, T12 và các đối tượng T15, M2 quay về khu vực chân Cầu R để chuẩn bị hung khí và gọi thêm người. Sau đó, Bảo A, T12, T15, M2 đi lấy két vỏ chai thủy tinh ở khu vực ngõ N Pháp trên đường L rồi di chuyển ra khu vực bãi đất trống trên đường B thuộc phường T, quận H, thành phố Hải Phòng tập trung. Khoảng 15 phút sau, Bùi Thế D8, Tống Văn H19, Nguyễn Xuân H20 và các đối tượng Gia B5, H23, Huy T13, T14 cùng một số người khác khoảng 10 người chở nhau trên các xe mô tô đi đến nhập nhóm. Bảo An mượn xe mô tô của T12 chở Bùi Thế D8 cầm theo 01 két vỏ chai thủy tinh; T12 chở H19 cầm theo vỏ chai thủy tinh; H20 đi một mình mang theo 01 két vỏ chai thủy tinh; Quang T15 chở Huy T13, Gia B5 chở H23 và các đối tượng còn lại đều cầm theo vỏ chai thủy tinh đi tìm nhóm K để đánh trả thù. Đến khoảng 00

giờ 15 phút ngày 28/5/2023, khi nhóm B đi đến khu vực vòng xuyến B - V thì gặp nhóm K, hai bên hò hét, chửi bới và ném vỏ chai thủy tinh về phía nhau. Nhóm B bị nhóm K áp đảo nên bỏ chạy theo nhiều hướng khác nhau. Nhóm K tiếp tục chia ra truy đuổi theo các hướng chạy của đối phương, trong đó Khánh D chở Tuấn H2, Chung Đ cầm 01 thanh đao truy đuổi áp sát phía sau xe mô tô của Bảo A chở Thế D8, chạy ngược chiều vào đường N theo hướng về cầu vượt Lạch Tray với tốc độ cao. Khi đến đỉnh cầu vượt L, xe mô tô do Bảo A điều khiển đã đâm trực diện vào xe ô tô đầu kéo của anh Đỗ Văn B3 đang điều khiển theo đúng chiều đường, còn xe mô tô do Khánh D điều khiển bị mất lái đâm vào thành cầu, đổ nghiêng ra đường. Hậu quả: Bảo A và Thế D8 tử vong tại chỗ, xe mô tô bốc cháy; Khánh D bị thương nằm tại hiện trường, sau đó được người dân đưa đi cấp cứu. Chung Đ và Tuấn H2 bị thương nhẹ tự rời khỏi hiện trường và đi về nhà.

Tại bản Kết định giá tài sản số 93/KL-HĐĐGTS ngày 05/10/2023 đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu AirBlade, biển kiểm soát 15B4-204.15, xác định: trị giá tài sản bị thiệt hại do xe bị cháy là thiệt hại 30.562.000 đồng.

Vấn đề dân sự: Đại diện hợp pháp của Vũ Bảo A yêu cầu bồi thường 300.000.000 đồng tiền mai táng phí và 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng) tiền bồi thường tổn thất tinh thần. Đại diện hợp pháp của Bùi Thế D8 yêu cầu bồi thường 18.500.000 đồng tiền mai táng phí, tiền bồi thường tổn thất tinh thần đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 15B4-204.15 bị cháy rụi, tài liệu điều tra xác định anh Lê Anh H21, sinh năm 2001, trú tại số B V, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng là chủ sở hữu hợp pháp. Ngày 27/5/2023, anh H21 cho Lê Quang T12 mượn xe, không biết việc T12 đưa xe cho Bảo A điều khiển. Anh H21 đề nghị bồi thường theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, còn có các vật chứng trong vụ án đã được chuyển Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng quản lý theo thẩm quyền.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định:

1. Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Phạm Khánh D, thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Vũ Tuấn H2); Điều 38; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố các bị cáo Phạm Khánh D, Vũ Tuấn H2, Trần Chung Đ phạm tội "Giết người".

Xử phạt:

- Bị cáo **Phạm Khánh D: 17 (mười bảy) năm tù**. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (15/6/2023).

- Bị cáo **Trần Chung Đ: 16 (mười sáu) năm tù**. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (19/7/2023).

- Bị cáo **Vũ Tuấn H2: 16 (mười sáu) năm tù**. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (31/5/2023).

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đào Xuân P1, Phạm Xuân H10, Trần Hoàng B1, Vũ Hữu H7;

Áp dụng thêm Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đồng Xuân T, Vũ Hữu H7, Trần Hoàng B1, Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Hữu H9, Phạm Xuân H10, Đào Xuân P1.

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Duy H4, Vũ Hữu H7, Đồng Xuân T, Trần Hoàng B1, Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Hữu H9, Phạm Xuân H10, Đào Xuân P1 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt:

- Bị cáo **Trịnh Duy H4: 30 (ba mươi) tháng tù**. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo **Đồng Xuân T: 18 (mười tám) tháng tù**. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2023 đến ngày 28/7/2023.

- Bị cáo **Trần Hoàng B1: 18 (mười tám) tháng tù**. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2023 đến ngày 28/7/2023.

- Bị cáo **Nguyễn Tuấn V: 18 (mười tám) tháng tù**. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2023 đến ngày 28/7/2023.

- Bị cáo **Nguyễn Hữu H9: 18 (mười tám) tháng tù**. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2023 đến ngày 28/7/2023.

- Bị cáo **Phạm Xuân H10: 18 (mười tám) tháng tù**. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2023 đến ngày 06/9/2023.

- Bị cáo **Vũ Hữu H7: 18 (mười tám) tháng tù**. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2023 đến ngày 06/9/2023.

- Bị cáo **Đào Xuân P1: 15 (mười lăm) tháng tù**. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2023 đến ngày 28/7/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Lưu Văn H17, Đoàn Quang T11, Vũ Hữu V2, Phạm Duy H18, Nguyễn Nhật Á, Bùi Quốc D5, Bùi Xuân B2, Lưu Hoàng P3, Vũ Khắc D6, Lê Quang T12, Tống Văn H19, Nguyễn Xuân H20, Bùi Đức T8, Lê Minh T9, Đặng Thế V1; trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/02/2024, bị cáo Phạm Khánh D, Vũ Tuấn H2, Trần Chung Đ kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 05/02/2024, các bị cáo Trịnh Duy H4, Trần Hoàng B1 kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 06/02/2024, các bị cáo Đồng Xuân T, Nguyễn Tuấn V; bị cáo Vũ Hữu H7 và người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Đỗ Thị H8 (mẹ bị cáo); bị cáo Phạm Xuân H10 và người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Ngô Thị Y (mẹ bị cáo) kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 07/02/2024, bị cáo Nguyễn Hữu H9 kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 16/02/2024, bị cáo Đào Xuân P1 kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 05/02/2024, đại diện hợp pháp của bị hại Vũ Bảo A là ông Vũ Tiến D4 kháng cáo với nội dung đề nghị xử tăng hình phạt đối với các bị cáo Phạm Khánh D, Vũ Tuấn H2, Trần Chung Đ lên mức 18 năm tù. Đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo thuộc nhóm của D, H2, Đ và không cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Trần Chung Đ xác nhận ngày 16/02/2024, bị cáo đã có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên việc rút đơn kháng cáo; tuy nhiên, bị cáo bị người đại diện hợp pháp của bị hại Vũ Bảo A kháng cáo tăng hình phạt. Các bị cáo Phạm Khánh D, Vũ Tuấn H2, Trịnh Duy H4, Vũ Hữu H7, Đồng Xuân T, Trần Hoàng B1, Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Hữu H9, Phạm Xuân H10, Đào Xuân P1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tất cả các bị cáo tại phiên tòa đều khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm, việc Tòa án cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo tương ứng về các tội "Giết người" và "Gây rối trật tự công cộng" như đã tuyên là đúng, các bị cáo tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội. Các bị cáo cho rằng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là nặng, các bị cáo đề nghị xin giảm hình phạt, xin được hưởng án treo theo như nội dung kháng cáo của từng bị cáo; các bị cáo Phạm Khánh D, Vũ Tuấn H2, Trần Chung Đ xuất trình tài liệu thể hiện đã bồi thường thêm cho gia đình bị hại; bị cáo Trịnh Duy H4 cung cấp xác nhận của trường Đại học H25, hiện bị cáo đang là sinh viên năm thứ 2, đã thực hiện nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng; ông

nội của bị cáo có công với cách mạng; bị cáo Nguyễn Tuấn V xuất trình đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự của đại diện bị hại Bùi Thế D8; bị cáo Phạm Xuân H10 xuất trình xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình có thân nhân công tác trong lực lượng Công an được tặng Giấy khen.

Bị cáo Đào Xuân P1 đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bào chữa cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của các bị cáo đều đồng ý với lời trình bày của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Bị cáo Trần Chung Đ đã tự nguyện rút kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đ.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Phạm Khánh D, Vũ Tuấn H2, Trần Chung Đ cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới, cụ thể: Bị cáo D tác động gia đình nộp 60.000.000 đồng; bị cáo Đ, H2 tác động gia đình, mỗi bị cáo nộp 80.000.000 đồng tiền bồi thường cho gia đình bị hại; bị cáo H2 cung cấp tài liệu thể hiện gia đình có công với cách mạng (bố bị cáo là người thờ cúng liệt sĩ), nên có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo D, Đ, H2; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với H2. Các bị cáo đều phạm tội khi dưới 18 tuổi; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội.

Xét thấy, bị cáo D có vai trò cao nhất trong vụ án, là người rủ rê các đối tượng khác tụ tập đánh nhau vô cớ, cùng cả nhóm đem theo hung khí, trực tiếp điều khiển xe mô tô chở Vũ Tuấn H2 và Trần Chung Đ cầm thanh đao rượt đuổi nhóm Vũ Bảo A. Vũ Tuấn H2 cầm vỏ chai thủy tinh ngồi sau xe do Phạm Khánh D điều khiển, H2 ném vỏ chai thủy tinh vào nhóm Vũ Bảo A rồi rượt đuổi xe của Vũ Bảo A và Bùi Thế D8 chạy ngược chiều vào đường N; bất chấp nguy hiểm, hậu quả, thể hiện sự côn đồ, coi thường pháp luật, mạng sống của người khác. Hậu quả đã làm 02 người chết, vi phạm quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Các bị cáo phạm tội khi đang ở độ tuổi đủ 16 đến dưới 18 tuổi nên áp dụng khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, mức hình phạt cao nhất không quá 18 năm tù. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Khánh D 17 năm tù, Trần Chung Đ 16 năm tù, Vũ Tuấn H2 16 năm tù là phù hợp với quy định pháp luật. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo có thêm các tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D, H2, Đ mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Đối với kháng cáo của các bị cáo Trịnh Duy H4, Trần Hoàng B1, Đồng Xuân T, Nguyễn Tuấn V, Vũ Hữu H7, Phạm Xuân H10, Nguyễn Hữu H9, Đào Xuân P1:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh Duy H4 cung cấp xác nhận của trường Đại học H25, hiện bị cáo đang là sinh viên năm thứ 2, đã thực hiện nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng; ông nội của bị cáo có công với cách mạng, nên có căn cứ áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, các bị cáo trên thuộc nhóm của Phạm Khánh D, chuẩn bị và mang theo nhiều loại hung khí nguy hiểm, phóng xe tốc độ cao, lạng lách trên đường phố, chủ động gây sự với nhóm của Vũ Bảo A, vi phạm tình tiết định khung "dùng hung khí" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Các bị cáo tham gia từ đầu cho đến khi kết thúc sự việc, có vai trò ngang nhau. Trong số các bị cáo, ngoài bị cáo Trịnh Duy H4 trên 18 tuổi, các bị cáo còn lại phạm tội khi đang ở độ tuổi đủ 16 đến dưới 18 tuổi nên áp dụng khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, mức hình phạt cao nhất không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo với mức án từ 15 tháng đến 30 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo H4 cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới, xin được có cơ hội tiếp tục theo học, nên có căn cứ giảm hình phạt cho bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Đối với các bị cáo khác không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Hoàng B1, Đồng Xuân T, Nguyễn Tuấn V, Vũ Hữu H7, Phạm Xuân H10, Nguyễn Hữu H9, Đào Xuân P1; không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Khánh D, Vũ Tuấn H2, Trịnh Duy H4 giảm hình phạt cho các bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù. Áp dụng Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự, giảm hình phạt cho bị cáo Trần Chung Đ từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Khánh D trình bày: Bị cáo bị xét xử về tội "Giết người" là đúng người, đúng tội; tuy nhiên mức hình phạt là quá nặng. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên; về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã tác động gia đình tiếp tục khắc phục thêm số tiền 60.000.000 đồng cho gia đình các bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm hình

phạt của bị cáo và không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của đại diện hợp pháp của bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Chung Đ trình bày: Không có ý kiến về tội danh, tuy nhiên mức hình phạt là quá nặng. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã tác động gia đình tiếp tục khắc phục thêm số tiền 80.000.000 đồng cho gia đình các bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo và không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của đại diện hợp pháp của bị hại.

Người bào chữa cho cho bị cáo Vũ Tuấn H2 trình bày: Bị cáo bị xét xử về tội "Giết người" là đúng pháp luật; tuy nhiên mức hình phạt là quá nặng. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên, vai trò của bị cáo trong vụ án thấp hơn so với các bị cáo D, Đ. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục thêm số tiền 80.000.000 đồng cho gia đình các bị hại. Ngoài ra, bị cáo có bác ruột là liệt sỹ và có trách nhiệm kế thừa việc thờ cúng liệt sỹ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo và không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của đại diện hợp pháp của bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Hữu H7 trình bày: Bị cáo bị bạn bè lôi kéo, khi phạm tội là người chưa thành niên, phạm tội lần đầu. Bố của bị cáo thường xuyên ốm đau bệnh tật, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo có anh trai cũng cùng phạm tội trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội phụ giúp chăm sóc gia đình.

Người bào chữa cho các bị cáo Trần Hoàng B1, Nguyễn Hữu H9 trình bày: Các bị cáo phạm tội khi dưới 18 tuổi, bị bạn bè rủ rê lôi kéo, tâm lý bồng bột nhất thời, không có sự chuẩn bị trước. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án, cân nhắc hình phạt đối với các bị cáo, xem xét giảm hình phạt để bị cáo có thể yên tâm cải tạo, trở thành người có ích, giảm gánh nặng cho gia đình và xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Xuân H10 trình bày: Bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, bị bạn bè rủ rê lôi kéo, có vai trò thấp trong vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo.

Chủ tọa phiên tòa công bố bản luận cứ bào chữa cho bị cáo Đào Xuân P1, nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ông Vũ Tiến D4 là người đại diện hợp pháp của bị hại Vũ Bảo A trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo Phạm Khánh D, Vũ Tuấn H2, Trần Chung Đ và không cho hưởng án treo đối với các bị cáo thuộc nhóm của Phạm Khánh D, Vũ Tuấn H2, Trần Chung Đ.

Người bảo vệ quyền, lợi cho đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Các

bị cáo đã chuẩn bị các loại hung khí có tính sát thương, có sự chuẩn bị từ trước, như vậy là phạm tội có tổ chức. Các bị cáo tuy dưới 18 tuổi nhưng rất manh động, hung hãn. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo mức hình phạt quá nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại Vũ Bảo A.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, ngoài những nội dung đề nghị cơ bản trên đây, các bị cáo; đại diện bị hại; người bào chữa; người bảo vệ quyền, lợi cho bị hại đã nêu ra các tình tiết, vấn đề cụ thể về việc đánh giá chứng cứ, lời khai để chứng minh cho quan điểm, đề nghị, đều đã được phản ánh đầy đủ trong biên bản phiên tòa.

Căn cứ các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; trình bày của những người tham gia tố tụng:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đối với các bị cáo, các cơ quan và người tiến hành tố tụng các cấp đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định thẩm quyền xét xử vụ án đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 269 Bộ luật Tố tụng hình sự; xác định đúng, đầy đủ tư cách người tham gia tố tụng theo quy định của luật tố tụng. Đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Khánh D, Vũ Tuấn H2, Trịnh Duy H4, Vũ Hữu H7 (cùng người đại diện hợp pháp của bị cáo), Đồng Xuân T, Trần Hoàng B1, Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Hữu H9, Phạm Xuân H10 (cùng người đại diện hợp pháp của bị cáo), Đào Xuân P1 và kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại trong hạn luật định, được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm. Đối với bị cáo Trần Chung Đ xác nhận ngày 16/02/2024 đã có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên việc rút kháng cáo; xét thấy, việc rút kháng cáo của bị cáo Trần Chung Đ là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 342, điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trần Chung Đ; tuy nhiên, bị cáo bị kháng cáo về hình phạt, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên kháng cáo đề nghị xử phạt nghiêm đối với các bị cáo Phạm Khánh D, Vũ Tuấn H2, Trần Chung Đ và đề nghị tăng hình phạt, không cho hưởng án treo đối với các bị cáo phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" thuộc nhóm của Phạm Khánh D, Vũ Tuấn H2, Trần Chung Đ. Hội đồng xét xử xét thấy, tội "Gây rối trật tự công cộng" thuộc nhóm các tội xâm phạm trật tự công cộng, tội phạm có khách thể là

trật tự chung, nếp sống văn minh, quy tắc cuộc sống, gây ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của mọi người ở nơi công cộng, hành vi này không xâm phạm đến tính mạng của bị hại; vì vậy, Hội đồng xét xử xác định người đại diện hợp pháp của bị hại Vũ Bảo A không có quyền kháng cáo về mức hình phạt đối với nhóm các bị cáo phạm tội "Gây rối trật tự công cộng", nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét nội dung kháng cáo này của ông Vũ Tiến D4, chỉ xem xét kháng cáo của ông Vũ Tiến D4 về hình phạt đối với các bị cáo Phạm Khánh D, Vũ Tuấn H2, Trần Chung Đ phạm tội "Giết người".

[1.3] Người bào chữa cho bị cáo Đào Xuân P1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã gửi cho Tòa án bản luận cứ bào chữa, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người bào chữa. Xét thấy, việc vắng mặt người bào chữa cho bị cáo Đào Xuân P1 không gây trở ngại cho việc xét xử phúc thẩm, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt người bào chữa cho bị cáo Đào Xuân P1.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều đã thừa nhận hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm quy kết; đều cùng khẳng định, các bị cáo khai báo tại Cơ quan điều tra là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, không bị ép cung, nhục hình; việc lấy lời khai bị cáo có sự tham gia của luật sư, kiểm sát viên; nội dung lời khai của bị cáo đúng như nội dung lời khai có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; phù hợp với kết luận giám định pháp y, kết luận giám định, định giá cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy đủ căn cứ kết luận:

[2.1] Trong thời gian từ khoảng 21 giờ 30 phút đến khoảng 24 giờ ngày 27/5/2023, Phạm Khánh D, Trần Chung Đ, Vũ Tuấn H2, Đồng Xuân T, Vũ Hữu H7, Trần Hoàng B1, Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Nhật Á, Bùi Quốc D5, Bùi Xuân B2, Nguyễn Hữu H9, Phạm Xuân H10, Bùi Đức T8, Vũ Hữu V2, Phạm Duy H18, Lê Minh T9, Đặng Thế V1, Đào Xuân P1, Lưu Hoàng P3, Lưu Văn H17, Đoàn Quang T11, Vũ Khắc D6, Trịnh Duy H4 cùng một số đối tượng khác đem theo hung khí (vỏ chai thủy tinh, dao mèo, đao, tuýp sắt, giáo chọc, tre dóc…) điều khiển xe mô tô đi trên một số tuyến đường theo hướng từ cống M - B - V - Phạm Văn Đ2 nhằm mục đích đi tìm nhóm đối tượng có mâu thuẫn với Phạm Khánh D trước đó để đánh nhau. Trên đường đi, cả nhóm gặp và gây sự đánh nhau với nhóm Vũ Bảo A gồm Vũ Bảo A, Bùi Thế D8, Tống Văn H19, Lê Quang T12, Nguyễn Xuân H20 cùng một số đối tượng khác, dẫn đến việc cả hai nhóm đều gọi thêm người, chuẩn bị thêm hung khí nhằm mục đích đánh nhau. Nhóm Phạm Khánh D có thêm Đào Xuân P1, Vũ Khắc D6, Đặng Thế

V1, Lê Minh T9, Huỳnh Tấn N2 và một số đối tượng khác, nhóm Vũ Bảo A có thêm khoảng 5-6 đối tượng. Các bên tiếp tục đi trên các phương tiện là xe mô tô, cầm theo hung khí đi tìm nhau trên một số tuyến đường thuộc địa bàn các quận L, N, thành phố Hải Phòng. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 28/5/2023, thì hai nhóm gặp nhau tại khu vực vòng xuyến B - V. Các bên hò hét, chửi bới và ném vỏ chai về phía nhau, sau đó nhóm Phạm Khánh D chia ra truy đuổi nhóm V1 Bảo An theo nhiều hướng khác nhau, trong đó Phạm Khánh D chở Vũ Tuấn H2 và Trần Chung Đ cầm 01 thanh đao truy đuổi áp sát phía sau xe của Vũ Bảo A chở Bùi Thế D8 chạy ngược chiều vào đường N về hướng cầu vượt L với tốc độ cao. Khi đi đến đỉnh cầu, xe mô tô do Vũ Bảo A điều khiển đã đâm trực diện vào xe ô tô đầu kéo do anh Đỗ Văn B3 điều khiển đang đi theo hướng ngược lại. Hậu quả: Vũ Bảo A, Bùi Thế D8 tử vong tại chỗ, xe mô tô bốc cháy, thiệt hại 31.231.000 đồng; xe mô tô do Phạm Khánh D điều khiển đâm vào thành cầu, bị hư hỏng nhẹ, Phạm Khánh D bị thương ở chân, không giám định tỷ lệ thương tích.

[2.2] Như vậy, bị hại Vũ Bảo A và Bùi Thế D8 mặc dù đã bỏ chạy vào đường ngược chiều, song xe mô tô do bị cáo Phạm Khánh D điều khiển chở theo Vũ Tuấn H2 và Trần Chung Đ vẫn tiếp tục truy đuổi với vận tốc cao trong điều kiện trời tối và đoạn đường thường xuyên có nhiều xe trọng tải lớn lưu thông. Các bị cáo buộc phải nhận thức được việc truy đuổi như trên có khả năng gây tai nạn nguy hiểm dẫn đến chết người, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện; có ý thức chủ quan không mong muốn hậu quả chết người xảy ra, nhưng chấp nhận để hậu quả chết người xảy ra, nên các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý gián tiếp với hậu quả Vũ Bảo A, Bùi Thế D8 bị tử vong tại chỗ. Đối với các bị cáo khác trong vụ án có hành vi đem theo hung khí, chở nhau trên phương tiện là các xe mô tô, xô xát đáp vỏ chai về phía nhau rồi rượt đuổi nhau trên một số tuyến đường, gây mất trật tự an toàn giao thông.

[2.3] Do đó, với diễn biến hành vi, ý thức chủ quan, hậu quả xảy ra như phân tích nêu trên thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phạm Khánh D, Vũ Tuấn H2, Trần Chung Đ về tội "Giết người" theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; xét xử các bị cáo Trịnh Duy H4, Vũ Hữu H7, Đồng Xuân T, Trần Hoàng B1, Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Hữu H9, Phạm Xuân H10, Đào Xuân P1 về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Ngoài ra, trong vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Lưu Văn H17, Đoàn Quang T11, Vũ Hữu V2, Phạm Duy H18, Nguyễn Nhật Á, Bùi Quốc D5, Bùi Xuân B2, Lưu Hoàng P3, Vũ Khắc D6, Lê Quang T12, Tống Văn H19, Nguyễn Xuân H20, Bùi Đức T8, Lê Minh T9, Đặng Thế V1; do các bị cáo này không có kháng cáo, kháng nghị nên

Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Về tính chất hành vi, vai trò của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của người khác; xâm phạm đến tình hình trật tự trị an ở địa phương; vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi của từng bị cáo là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo; đồng thời, có tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá quá trình xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã có sự nhận định, phân hóa, xem xét tính chất, vị trí, vai trò, mức độ tham gia của các bị cáo trong vụ án đồng phạm đối với từng nhóm tội là chi tiết, cụ thể đã xác định vị trí, vai trò của các bị cáo là có căn cứ.

[5] Về hình phạt đối với các bị cáo Phạm Khánh D, Vũ Tuấn H2, Trần Chung Đ, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[5.1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo Phạm Khánh D đã tự nguyện nộp số tiền 40.000.000 đồng bồi thường khắc phục hậu quả tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng cho mỗi bị hại là 20.000.000 đồng; gia đình bị cáo Vũ Tuấn H2 đang thờ cúng Liệt sỹ; các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Khánh D; áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Tuấn H2; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Chung Đ là có căn cứ.

[5.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Khánh D, Vũ Tuấn H2, Trần Chung Đ tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại, cụ thể bị cáo Phạm Khánh D bồi thường 60.000.000 đồng; bị cáo Vũ Tuấn H2 bồi thường 80.000.000 đồng; bị cáo Trần Chung Đ bồi thường 80.000.000 đồng; hoàn cảnh gia đình các bị cáo rất khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận; thể hiện thái độ ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra. Đây là các tình tiết mới, Hội đồng xét xử áp dụng thêm vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Khánh D, Vũ Tuấn H2, Trần Chung Đ.

[5.3] Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Khánh D, Vũ Tuấn H2, Trần Chung Đ là đặc biệt nghiêm trọng, đã cùng cả nhóm của mình vô cớ gây sự, đuổi đánh nhóm Vũ Bảo A, các bị cáo đều cùng truy đuổi theo xe của Vũ Bảo A chở Bùi Thế D8 nhằm mục đích đánh nhau, bất chấp nguy hiểm, bất chấp hậu quả, thể hiện sự liều lĩnh, côn đồ, coi thường pháp luật, coi thường mạng sống của người khác và của bản thân. Hậu quả hành vi của các bị cáo đã làm 02 người bị chết, nên cần phải xử phạt nghiêm đối với các

bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo và nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để xử phạt Phạm Khánh D 17 năm tù, các bị cáo Trần Chung Đ, Vũ Tuấn H2 mỗi bị cáo 16 năm tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Phạm Khánh D, Vũ Tuấn H2 cũng như không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của ông Vũ Tiến D4 đối với các bị cáo Phạm Khánh D, Trần Chung Đ, Vũ Tuấn H2.

[6] Về hình phạt đối với các bị cáo Trịnh Duy H4, Vũ Hữu H7, Đồng Xuân T, Trần Hoàng B1, Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Hữu H9, Phạm Xuân H10, Đào Xuân P1, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[6.1] Các bị cáo Trịnh Duy H4, Vũ Hữu H7, Đồng Xuân T, Trần Hoàng B1, Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Hữu H9, Phạm Xuân H10, Đào Xuân P1 thuộc nhóm Phạm Khánh D, có đông người hơn, đem theo nhiều loại hung khí nguy hiểm, phóng xe với tốc độ cao, lạng lách, đánh võng trên đường phố, sau đó chủ động gây sự với nhóm của Vũ Bảo A; trong đó, các bị cáo Trịnh Duy H4, Vũ Hữu H7, Đồng Xuân T, Trần Hoàng B1, Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Hữu H9, Phạm Xuân H10 tham gia từ đầu cho đến khi kết thúc sự việc; bị cáo Đào Xuân P1 tham gia sau khi xảy ra sự việc gây sự, ném chai thủy tinh với nhóm Vũ Bảo A tại khu vực gầm cầu Rào 1 nhưng bị cáo cũng có hành vi điều khiển xe mô tô chở Vũ Khắc D6 ngồi sau cầm dao, đi đến nhập với nhóm Phạm Khánh D, sau đó cả nhóm đi vào khu vực nội thành Hải Phòng để truy tìm nhóm Vũ Bảo A. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Đào Xuân P1 quá trình điều tra đã đến cơ quan Công an đầu thú; bị cáo Phạm Xuân H10 có ông ngoại là thương binh, ông nội tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân huy chương; bị cáo Trần Hoàng B1 có ông nội là thương binh; bị cáo Vũ Hữu H7 có bà nội là cựu thanh niên xung phong, bà ngoại tham gia kháng chiến. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đào Xuân P1, Phạm Xuân H10, Trần Hoàng B1, Vũ Hữu H7 là có căn cứ. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, đã xem xét nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để quyết định xử phạt các bị cáo Vũ Hữu H7, Đồng Xuân T, Trần Hoàng B1, Nguyễn Tuấn V,

Nguyễn Hữu H9, Phạm Xuân H10, Đào Xuân P1 mức hình phạt như đã tuyên là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tuấn V xuất trình đơn của ông Bùi Thế D10, bà Trần Thị C (bố mẹ của bị hại Bùi Thế D8) đề nghị xem xét miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo Phạm Xuân H10 có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình có cậu ruột là thượng úy Ngô Minh T16 công tác trong lực lượng Công an được Giám đốc Công an thành phố H tặng Giấy khen, tuy nhiên các tình tiết này chỉ được xem xét áp dụng theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp như đã phân tích nêu trên; đối với các bị cáo Vũ Hữu H7, Đồng Xuân T, Trần Hoàng B1, Nguyễn Hữu H9, Đào Xuân P1 không có thêm tình tiết mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Hữu H7 (cùng người đại diện hợp pháp của bị cáo), Đồng Xuân T, Trần Hoàng B1, Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Hữu H9, Phạm Xuân H10 (cùng người đại diện hợp pháp của bị cáo), Đào Xuân P1. Đối với bị cáo Trịnh Duy H4, tại phiên tòa phúc thẩm xuất trình thêm tình tiết mới thể hiện bị cáo đang là sinh viên Trường đại học H25, hệ đào tạo chính quy đại học được Nhà trường xác nhận; gia đình bị cáo có công với Cách mạng, ông nội của bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được áp dụng thêm cho bị cáo; ngoài ra, bị cáo đã thực hiện nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm, thể hiện thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo, nên để tạo điều kiện cho bị cáo được học tập, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa.

[7] Về án phí:

[7.1] Đại diện hợp pháp của bị hại, các bị cáo Trần Chung Đ, Trịnh Duy H4 không phải chịu án phí phúc thẩm.

[7.2] Các bị cáo Phạm Khánh D, Vũ Tuấn H2, Vũ Hữu H7, Đồng Xuân T, Trần Hoàng B1, Nguyễn Tuấn V, Phạm Xuân H10, Đào Xuân P1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7.3] Do bị cáo Nguyễn Hữu H9 chưa đủ 18 tuổi tại thời điểm xét xử phúc thẩm nên người đại diện hợp pháp của bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[8] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a, b, đ khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357; Điều 342 Bộ

luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trần Chung Đ.

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Khánh D, Vũ Tuấn H2 và không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại là ông Vũ Tiến D4; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng về hình phạt đối với các bị cáo Phạm Khánh D, Vũ Tuấn H2, Trần Chung Đ, cụ thể:

- Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58, Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố các bị cáo Phạm Khánh D, Vũ Tuấn H2, Trần Chung Đ phạm tội "Giết người".

Xử phạt:

2.1. Bị cáo **Phạm Khánh D: 17 (Mười bảy) năm tù**. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (15/6/2023).

2.2. Bị cáo **Trần Chung Đ: 16 (Mười sáu) năm tù**. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (19/7/2023).

2.3. Bị cáo **Vũ Tuấn H2: 16 (Mười sáu) năm tù**. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (31/5/2023).

3. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Hữu H7 (cùng người đại diện hợp pháp của bị cáo), Đồng Xuân T, Trần Hoàng B1, Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Hữu H9, Phạm Xuân H10 (cùng người đại diện hợp pháp của bị cáo), Đào Xuân P1; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng về hình phạt đối với các bị cáo Vũ Hữu H7, Đồng Xuân T, Trần Hoàng B1, Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Hữu H9, Phạm Xuân H10, Đào Xuân P1, cụ thể:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đào Xuân P1, Phạm Xuân H10, Trần Hoàng B1, Vũ Hữu H7, Nguyễn Tuấn V;

- Áp dụng thêm Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đồng Xuân T, Vũ Hữu H7, Trần Hoàng B1, Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Hữu H9, Phạm Xuân H10, Đào Xuân P1;

Tuyên bố các bị cáo Vũ Hữu H7, Đồng Xuân T, Trần Hoàng B1, Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Hữu H9, Phạm Xuân H10, Đào Xuân P1 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt:

3.1. Bị cáo **Đồng Xuân T: 18 (Mười tám) tháng tù**. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2023 đến ngày 28/7/2023.

3.2. Bị cáo **Trần Hoàng B1: 18 (Mười tám) tháng tù**. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2023 đến ngày 28/7/2023.

3.3. Bị cáo **Nguyễn Tuấn V: 18 (Mười tám) tháng tù**. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2023 đến ngày 28/7/2023.

3.4. Bị cáo **Nguyễn Hữu H9: 18 (Mười tám) tháng tù**. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2023 đến ngày 28/7/2023.

3.5. Bị cáo **Phạm Xuân H10: 18 (Mười tám) tháng tù**. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2023 đến ngày 06/9/2023.

3.6. Bị cáo **Vũ Hữu H7: 18 (Mười tám) tháng tù**. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2023 đến ngày 06/9/2023.

3.7. Bị cáo **Đào Xuân P1: 15 (Mười lăm) tháng tù**. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2023 đến ngày 28/7/2023.

4. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Duy H4; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng về hình phạt đối với bị cáo Trịnh Duy H4, cụ thể:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Duy H4 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo **Trịnh Duy H4: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù**. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

5. Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, ghi nhận tại cấp phúc thẩm:

- Bị cáo Phạm Khánh D nộp tiền bồi thường, số tiền 60.000.000 đồng, theo Biên lai thu tiền số 0000472 ngày 13/5/2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo Vũ Tuấn H2 nộp tiền bồi thường, số tiền 30.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000475 ngày 13/5/2024 và 50.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền

số 0000159 ngày 02/02/2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo Trần Chung Đ nộp tiền bồi thường, số tiền 20.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000166 ngày 05/02/2024 và 60.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000471 ngày 13/5/2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

6. Về án phí:

6.1. Đại diện hợp pháp của bị hại và các bị cáo Trần Chung Đ, Trịnh Duy H4 không phải chịu án phí phúc thẩm.

6.2. Các bị cáo Phạm Khánh D, Vũ Tuấn H2, Vũ Hữu H7, Đồng Xuân T, Trần Hoàng B1, Nguyễn Tuấn V, Phạm Xuân H10, Đào Xuân P1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

6.3. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hữu H9 là bà Phạm Thị G phải nộp án phí hình sự phúc thẩm thay bị cáo, với số tiền 200.000 đồng.

- Ghi nhận bị cáo Trịnh Duy H4 đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0000874 ngày 11/9/2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

7. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tp. Hải Phòng;
- VKSND tp. Hải Phòng;
- Cục THADS tp. Hải Phòng;
- Trại tạm giam - Công an tp. Hải Phòng;
- Các bị cáo (qua Trại tạm giam và địa chỉ);
- Đại diện bị cáo (theo địa chỉ);
- Đại diện bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA, P. HCTP.TANDCCHN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Thơm